

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Thanh N**

Sinh năm 1989

- Anh **Phạm Minh Đ**

Sinh năm 1988

Cùng ĐKKHTT và nơi ở: Tổ 25 Cụm 3 phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Phạm Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thanh N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên vọng của anh chị xin được ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thanh N có 01 con chung là Phạm Thanh Q, sinh ngày 17/8/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Thanh Q. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Phạm Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thanh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Phạm Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thanh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thanh N cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung Anh Phạm Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thanh N có 01 con chung là Phạm Thanh Q, sinh ngày 17/8/2015. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Thanh Q. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Phạm Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thanh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Phạm Minh Đ và chị Nguyễn Thị Thanh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 31/3/2021 theo biên lai số AA/2019/0001341.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Thị Minh Huệ**

